|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH** | **ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1**  **KỲ THI TN THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút.* |

**I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Biển trời soi mắt nhau Cho sao về với sóng Biển có trời thêm rộng Trời xanh cho biển xanh*  *Mặt trời lên đến đâu Cũng lên từ phía biển Nơi ánh sáng bắt đầu Tỏa triệu vòng yêu mến*  *Biển ơi! Biển thẳm sâu Dạt dào mà không nói Biển ơi cho ta hỏi Biển mặn từ bao giờ* | *Nhặt chi con ốc vàng Sóng xô vào tận bãi Những cái gì dễ dãi Có bao giờ bền lâu..*  *Biển chìm trong đêm thâu Ðể chân trời lại rạng Khát khao điều mới lạ Ta đẩy thuyền ra khơi Dù bão giông vất vả Không quản gì biển ơi!* |

*(Lâm Thị Mĩ Dạ, Biển, [www.thivien.net](http://www.thivien.net))*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra những từ ngữ chỉ tính chất của biển.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của 01 biện pháp tu từ trong các dòng thơ sau:

*Biển ơi! Biển thẳm sâu  
 Dạt dào mà không nói  
 Biển ơi cho ta hỏi  
 Biển mặn từ bao giờ*

**Câu 4** .Trình bày suy nghĩ của anh/chị về thông điệp đặt ra trong hai câu thơ: *“Những cái gì dễ dãi/ Có bao giờ bền lâu”.*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. *(2.0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người.*

**Câu 2. *(5.0 điểm).***

*Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tầm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...*

*(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông,* Hoàng Phủ Ngọc Tường*,*

Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 198-199)

Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**--------- HẾT --------**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | **1** | Thể thơ: ngũ ngôn  ***Hướng dẫn chấm:***  - *HS trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời không đúng thể thơ: không cho điểm* | *0.75* |
|  | **2** | Những từ ngữ chỉ tính chất của biển: *rộng, xanh, thẳm sâu, dạt dào, mặn*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được 4 đến 5 ý: 0,75 điểm*  *- HS trả lời được 2 đến 3 ý: 0,5 điểm*  *- HS trả lời 1 ý: 0,25 điểm*  *- HS trả lời không đúng: Không cho điểm* | *0.75* |
|  | **3** | -Thí sinh có thể chỉ ra một trong số các biện pháp nghệ thuật sau:  \* Biện pháp tu từ: Nhân hóa (*Biển ơi)*  \* Tác dụng:  - Lời thơ thêm sinh động, gợi cảm.  - Hình tượng biển trở nên gần gũi như một con người cũng có cảm xúc, tâm hồn, có thể tâm sự, chuyện trò.  \* Biện pháp tu từ: Điệp từ (*biển, biển ơi)*  ->Tác dụng: Tạo nên một điệp khúc nhịp nhàng, đầy dư ba trong lòng người đọc, nhấn mạnh hình ảnh biển thẳm sâu nhưng thầm lặng, kín đáo. Nhắc đến phẩm chất đó cũng là lời nhắc nhở về bài học càng nhiều trải nghiệm, nhiều kinh qua thì con người lại càng thâm trầm, sâu sắc, khiêm tốn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng phép tu từ và chỉ ra được biểu hiện : 0.5 đ*  *- Học sinh chỉ ra được tác dụng của phép tu từ ở 2 phương diện: mỗi ý cho 0.25 đ* | *0.25*  *0.75* |
|  | **4** | - Nội dung hai câu thơ: *Những cái gì dễ dãi/ Có bao giờ bền lâu:* Nhấn mạnh thông điệp trong cuộc sống, đó là để đạt được những giá trị bền vững thì con người cần phải vượt qua những khó khăn, mất mát, tổn thất. Những thứ gì đạt được dễ dãi chưa chắc sẽ bền vững.  - Câu thơ mang tính triết lí sâu sắc. Những điều dễ dãi, dễ dàng đạt được như con ốc vàng sóng xô vào tận bãi cát là những giá trị sẵn có, không cần phấn đấu, không cần đấu tranh mà cũng có được thì sẽ dễ mất đi. Câu thơ là lời nhắc nhở mỗi con người về lối sống cần phải nỗ lực, quyết tâm hướng đến những giá trị bền vững bằng sự đấu tranh, bằng sự khẳng định, quyết tâm, thậm chí cả hi sinh, mất mát.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm.*  *- HS trình bày , lí giải còn sơ sài: 0,25 điểm.*  *- Học sinh không trả lời: Không cho điểm.* | *0.25*  *0.75* |
| **II** |  | **Làm văn** |  |
|  | **1** | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người*** | ***2.0*** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. | *0.25* |
| *b.* *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người* | *0.25* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người.*  Có thể triển khai theo hướng sau:  **\* Giải thích**: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa  **\* Bàn luận (phân tích, chứng minh):**  **-** Lòng dũng cảm giúp con người có thể làm được những điều phi thường trong cuộc sống, phát huy những khả năng tiềm tàng trong con người mà trong điều kiện bình thường không có được.  - Lòng dũng cảm chính là chất xúc tác thức đẩy hành động của con người. Nhờ có lòng dũng cảm mà con người có thể đối diện mọi khó khăn thử thách, có thể khám phá thế giới xung quanh cũng như khám phá chính năng lực của bản thân mình.  - Lòng giúp cảm giúp con người đạt được mục tiêu trong công việc cũng như trong cuộc sống. Lòng dũng cảm cũng được coi là một thước đo nhân phẩm của con người. Ở bên cạnh người có lòng dũng cảm ta sẽ cảm thấy thoải mái, an tâm có cảm giác được bảo vệ và hơn hết khi thấy họ làm điều tốt chính bản thân ta cũng thấy mong muốn làm điều dũng cảm như vậy.  - Dẫn chứng:  + Trong chiến tranh giữ nước  + Trong đời thường: Anh Nguyễn Ngọc Mạnh (30 tuổi, ở Đông Anh, Hà Nội) cứu bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12 xuống.  **\* Bài học nhận thức và hành động:** Lòng dũng cảm không phải một khái niệm xa xôi nào, mà là lòng dũng cảm còn hiển hiện ngay trong từng hành động nhỏ như việc dám đối mặt với sai lầm của bản thân, dám đứng lên nêu ý kiến của mình. | *1.0* |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0.25* |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0.25* |
|  | **2** | **Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.** | ***5.0*** |
| ***1.*** ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi (có ý phụ)***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | *0.25* |
| ***2.*** ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Vẻ đẹp của hình tượng sông Hương và nhận xét về tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường | *0.5* |
| ***3.*** ***Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:***  *3.1. Giới thiệu về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông”, vị trí, nội dung đoạn trích.*  *3.2. Vẻ đẹp con sông Hương dưới góc nhìn địa lý khi chảy ở ngoại ô thành phố Huế qua vùng châu thổ êm đềm.*  **\*Nội dung**  - Hình ảnh liên tưởng: Người gái đẹp đang nằm ngủ mơ màng giữa cách đồng Châu Hóa đầy hoa dại được người tình mong đợi đến đánh thức.  + Người gái đẹp: Người con gái ở độ tuổi trăng trong, nhăn sắc trẻ trung phơi phới sức sống.  + Nằm ngủ mơ màng: Giấc ngủ êm đềm với một giấc mộng đẹp kéo dài đến mấy thế kỉ.  + Cánh đồng đầy hoa dại: Cánh đồng được sông Hương bồi đắp trở nên trù phú. Hoa dại là một loại hoa có sức sống mãnh liệt, màu sắc rực rỡ, mang hương thơm của đồng nội.  + Người tình mong đợi: Chờ đợi càng kéo dài thì hạnh phúc càng lớn lao.  - Hành trình của sông Hương liên tưởng tới hành trình của người gái đẹp đi tìm người tình nhân đích thực của mình. Gọi là người tình đích thực vì người ấy rất xứng đáng, xứng đôi vừa lứa. Hành trình này vô cùng lãng mạn giống như những câu truyện tình yêu nhuốm màu cổ tích. Hành trình sông Hương về với Huế giống như hành trình cuộc tình nhân lý tưởng trong truyện Kiều: Tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc.  - Vẻ đẹp của sông Hương trong hành trình đi tìm người yêu.  + Sông Hương không ngừng hoàn thiện vẻ đẹp của mình để phô khoe trước người yêu, là để dâng tặng trước người yêu của mình.  + Hành trình của sông Hương đi qua rất nhiều đoạn chảy nhỏ và được cảnh quan của đôi bờ soi bóng, tô điểm cho nên sông Hương ở mỗi đoạn chảy lại mang những nét đẹp đa dạng, phong phú.  + Sông Hương tỉnh dậy sau một giấc ngủ kéo dài đến mấy thế kỉ sau một thời gian dài chờ đợi được người tình mong đợi đến đánh thức -> niềm hạnh phúc trang ngập -> Sức sống mạnh mẽ và háo hức đi tìm người yêu. Nhưng hành trình này không dễ dàng, khá là gian truân vượt qua rất nhiều chướng ngại vật (điện hòn 3 Chén; gò vấp, thềm đất bãi) uốn lượn quanh co được tác giả diễn tả qua những hình ảnh rất đẹp. Sông Hương chuyển dòng liên tục vòng giữa những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, vẽ một cánh cung thật trong ôm lấy chân đồi Thiên Mụ.  => Trong quá trình vất vả để vượt qua chướng ngại vật sông Hương đã vô tình phô khoe những nét đẹp riêng rất ấn tượng.  + Khi đi trong dư vang của Trường Sơn sông Hương vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi. Sắc nước có màu xanh thẳm rất khác với màu xanh ngọc bích của sông Đà, màu xanh của sông Hương gợi độ sâu, không thuần túy là cái đẹp hình thức mà có cả độ lắng của trải nghiệm.  + Trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, đồi núi trùng điệp, cao vững chãi như những bức tường thành dang che chở, bao bọc cho sông Hương -> Sông Hương trở nên mềm như tấm lụa -> mặt sông trải rộng, êm đềm -> Con thuyền trên sông giống như những con thoi.  + Những dãy đồi núi với điểm cao đột ngột đã tạo nên những phản quang nhiều màu sắc cho dòng sông: Sớm mang màu xanh của nền trời in bóng mang theo độ trong của mặt nước. Đến trưa sông Hương lại chuyển màu do phản chiếu màu nắng rực rỡ. Đến chiều mặt nước sông hương lại chuyển sang màu tím. -> Thay đổi theo các thời điểm từng ngày đều tươi sáng, rực rỡ -> Sông Hương là một người con gái rát điệu đà, rất đáng yêu.  + Sông Hương đi qua những lăng tẩm đồ sộ – nơi yên nghỉ ngàn thu của các vua chúa mang niềm kiêu hãnh âm u được phong kín trong lòng những lòng sông u tịch. -> Sông Hương trở nên trầm mặc như triết lý, như cổ thi.  + Sông Hương nhận thấy những dấu hiệu từ xa của thành phố hay chính người tính từ xa. Đây là những dấu hiệu âm thanh: Tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà -> Gợi cuộc sống bình yên, yên ả.  => Sông Hương trở nên bừng sáng, tươi tắn. | ***0.5***  ***2.0*** |
| **\*Nghệ thuật**: Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, Sử dụng nhiều phép tu từ như: So sánh, nhân hoá liên tưởng kì diệu, Giọng văn nhẹ nhưng pha lẫn hoài niệm | *0.5* |
| *3.3. Tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.*  *-* Khái niệm: Tính trữ tình chính là chất thơ, chất lãng mạn tràn đầy cảm xúc của cái tôi tác giả  - Biểu hiện:  +Tính trữ tình được thể hiện ở vẻ đẹp của sông Hương xứ Huế trong mối quan hệ với lịch sử, địa lý, văn hóa, của Huế cùng với đó là tình yêu tha thiết với thành phố Huế thân yêu.  +Tính trữ tình thể hiện thông qua văn phong súc tích, hướng nội, tinh tế, tài hoa.  +Biện pháp nghệ thuật sử dụng rất dày đặc như so sánh, nhân hóa,... gắn với liên tưởng bất ngờ, sáng tạo  - Ý nghĩa: Làm nên sức hấp dẫn cúa đoạn trích , mang đến sự thích thú đặc biệt cho người đọc. | ***0.5*** |
| ***4.*** ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | *0.25* |
| ***5.*** ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0.5* |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2**  **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn:Ngữ Văn**  **Thời gian làm bài:120 phút**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**I.ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Phố của ta*  *Những cây táo nở*  *Mùa thu đấy*  *Thân cây đang tróc vỏ*  *Con đường lát đá*  *Nghiêng nghiêng trong sương chiều.*  [....]  *Những giọt nước sa*  *Trên cành thánh thót*  *Lũ trẻ lên gác thượng*  *Thổi bay cao bao bong bóng xà phòng.* | *Em chờ anh trước cổng*  *Con chim sẻ của anh*  *Con chim sẻ tóc xù*  *Con chim sẻ của phố ta*  *Đừng buồn nữa nhá*  *Bác thợ mộc nói sai rồi*  *Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa*  *Tại sao cây táo lại nở hoa*  *Sao rãnh nước trong veo đến thế?*  *Con chim sẻ tóc xù ơi*  *Bác thợ mộc nói sai rồi.* |

*(*Trích *Phố ta,* Lưu Quang Vũ *, Hương cây –Bếp lửa, 1968)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Trong đoạn trích, nhân vật *em* được tác giả gọi bằng những hình ảnh nào?

**Câu 3.** Nêu hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong những câu thơ sau:

*Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa*

*Tại sao cây táo lại nở hoa*

*Sao rãnh nước trong veo đến thế?*

**Câu 4.** Cảm nhận của anh/chị về những vẻ đẹp trong cuộc sống được gợi ra từ đoạn trích trên.

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *ý nghĩa của niềm tin với những điều tốt đẹp trong cuộc sống.*

**Câu 2 (*5,0 điểm*)**

*Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất.Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng.Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Digan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mải mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.*

    (Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, tr.198)

Cảm nhận vẻ đẹp của dòng sông Hương qua đoạn văn trên. Từ đó hãy chỉ rõ cái nhìn mang tính phát hiện của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Hương ở góc độ thủy trình của nó.

**-----------------------------------HẾT------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT BẮC NINH**  *(Gồm 05 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ÔN TẬP SỐ 10**  **MÔN: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút *(không kể thời gian giao đề).* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| 1 | Thể thơ của đoạn trích: Tự do.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *HS trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời không đúng thể thơ: không cho điểm* | 0,75 |
| 2 | Nhân vật em được tác giả gọi bằng những hình ảnh *con chim sẻ của anh*/ *con chim sẻ tóc xù*/ *con chim sẻ của phố ta*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời được 2 trong 3 ý: 0,5 điểm*  *- HS trả lời 1 trong 3 ý: 0,25 điểm*  *- HS trả lời không đúng: Không cho điểm* | 0,75 |
| 3 | - Câu hỏi tu từ: *Tại sao cây táo lại nở hoa*  *Sao rãnh nước trong veo đến thế?*  - Hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ*:*  + Khẳng định dù cuộc đời còn nhiều xấu xa nhưng phố ta vẫn mang vẻ đẹp bình dị, trong sáng. Nhấn mạnh những điều trong trẻo, đẹp đẽ, tốt lành luôn hiện diện trong cuộc sống quanh ta.Bộc lộ tâm hồn lạc quan, tràn đầy niềm tin, tình yêu cuộc sống.  + Tạo giọng điệu suy tư triết lí, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh xác định đúng phép tu từ và chỉ ra được biểu hiện : 0.5 đ*  *-Hs chỉ ra được tác dụng của phép tu từ ở 2 phương diện: mỗi ý cho 0.25 đ* | 1,0 |
| 4 | Cảm nhận về vẻ đẹp trong cuộc sống được gợi ra từ đoạn trích:  HS có thể trình bày cảm nhận của riêng mình, miễn là hợp lí, thuyết phục. Ví dụ, HS có thể cảm nhận được:  - Vẻ đẹp thiên nhiên: trong trẻo, thuần khiết.  - Vẻ đẹp lẽ sống: lạc quan, tin yêu những điều tốt đẹp.  - Vẻ đẹp tâm hồn: tình yêu dịu dàng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trình bày được 3 hoặc 2 ý trên, lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm.*  *- HS trình bày được 1 ý trên, lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,25 điểm.*  *- Học sinh không trả lời: Không cho điểm.* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về** ***ý nghĩa của niềm tin với những điều tốt đẹp trong cuộc đời***. | **2,0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:*  HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Ý nghĩa của niềm tin với những điều tốt đẹp trong cuộc đời. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *ý nghĩa của niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.* Có thể triển khai theo các hướng sau:  - Niềm tin với những điều tốt đẹp là cách suy nghĩ và hành động theo hướng lạc quan, vui vẻ, tin vào những điều tốt đẹp dù cuộc sống có khó khăn, không được như mong muốn.  - Niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời rất có ý nghĩa, nhất là trong cuộc sống hiện nay:  + Giúp con người có năng lượng, sức mạnh để vượt qua sóng gió, khó khăn, thách thức trong cuộc sống. Con người sẽ kiên cường, bản lĩnh không gục ngã trước hoàn cảnh.  + Giúp con người sống nhân hậu, vị tha, khoan dung với người khác.  + Giúp mỗi người có thể cảm nhận và tận hưởng được tận cùng mọi giá trị, vẻ đẹp của cuộc sống, dù là những vẻ đẹp bình dị, giản đơn: *giọt sương buổi sáng, tiếng chim trong vườn, mùi hương đồng nội....*  + Người có niềm tin vào những điều tốt đẹp luôn mang năng lượng sống tràn đầy, lan tỏa niềm vui đến với những người xung quanh mình.  + Tạo nên xã hội tốt đẹp, nhân ái, tiến bộ.  + Niềm tin vào những điều tốt đẹp là cơ sở giúp mỗi người tự hoàn thiện nhân cách.  + Được mọi người yêu mến, nể phục.  (HS lấy dẫn chứng minh họa: Nick Vujicic, nhà văn Helen Keller...)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm)*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm)*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm)*  **Lưu ý:** *HS có thể trình bày theo quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật*. | 1,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:*  Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ:  ***Hướng dẫn chấm:*** *Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân. Khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề, có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm* | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận vẻ đẹp của dòng sông Hương qua đoạn văn trên. Từ đó hãy chỉ rõ cái nhìn mang tính phát hiện của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Hương ở góc độ thủy trình của nó.** | **5,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài*nêu được vấn đề, *thân bài*triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, *kết bài*kết luận được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Vẻ đẹp của sông Hương qua đoạn trích.Từ đó hãy chỉ rõ cái nhìn mang tính phát hiện của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Hương ở góc độ thủy trình của nó. | 0,5 |
|  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **\***Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông*và đoạn trích, yêu cầu phụ. | 0,5 |
|  | **\*Nội dung: Cảm nhận vẻ đẹp của Sông Hương vùng thượng nguồn**  - “Một bản trường ca của rừng già” mang đậm vẻ hào hùng, tráng lệ và sôi nổi  +Vẻ hùng vĩ với hình ảnh những đoạn sông “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc,…”.  +Vẻ đẹp rất thơ mộng và trữ tình khiến người ta không khỏi say mê, cảm thán bằng “vẻ dịu dàng, say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”.  => Tính chí dương hùng tráng và nét dịu dàng, đắm say, trữ tình chí âm của dòng sông đã dung hợp, bổ khuyết cho nhau để tạo nên một Hương giang kỳ vĩ, cá tính và gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc.  - Dáng vẻ của một cô gái Di-gan  + “Phóng khoáng và hoang dại” thật quyến rũ, bí ẩn, cùng với “bản lĩnh gan dạ tâm hồn tự do và trong sáng”.  + Làm nổi bật lên cái vẻ sôi nổi tràn đầy sức sống của dòng sông, mang đến cả những hình dung về một dòng chảy lắt léo, ưa khám phá, ưa tự do được rừng già Trường Sơn hun đúc.   * “Người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở”   + Rũ bỏ cái cá tính mạnh mẽ, hoang dại để trở mình biến thành một người phụ nữ dịu dàng, một người mẹ bao dung, ngàn đời nuôi dưỡng những đứa con trong Huế bằng dòng sữa phù sa ngọt ngào, bằng hương thơm thân thuộc, bằng vẻ đẹp “dịu dàng và trí tuệ”.  + Nhắc nhở con người nhớ lại sự hy sinh to lớn của bà mẹ Hương giang ngàn đời.  => Nhấn mạnh làm nổi bật mối quan hệ diệu kỳ, gắn bó sâu sắc của dòng sông với mảnh đất cố đô bao đời nay.  **Đánh giá:**  -Bằng óc quan sát tinh tế và trí tưởng tượng phong phú, bằng việc sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hoá tài hoa, táo bạo, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã phát hiện và khắc hoạ vẻ đẹp mạnh mẽ, trẻ trung đầy cá tính của dòng sông, gợi lên ở người đọc những liên tưởng kì thú, gợi cảm, đầy sức hấp dẫn.  – Từ vẻ đẹp sông Hương hiện lên:  + “Cái tôi” độc đáo, “uyên bác” và “tài hoa” của Hoàng Phủ Ngọc Tường với vốn kiến thức được kết hợp từ nhiều ngành nghệ thuật; ngôn ngữ giàu có, phong phú; khả năng tổ chức câu văn xuôi gợi cảm, giàu giá trị tạo hình; trí tưởng tượng mãnh liệt; tiếp cận đối tượng ở phương diện văn hóa thẩm mĩ;…  + “Cái tôi” nhạy cảm, tinh tế và dạt dào cảm xúc trong những rung động đắm say trước vẻ đẹp mĩ lệ, trữ tình của sông Hương; của thiên nhiên đất nước;… | 2,0 |
|  | **\*Nghệ thuật**: Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, Sử dụng nhiều phép tu từ như: So sánh, nhân hoá liên tưởng kì diệu, Giọng văn nhẹ nhưng pha lẫn hoài niệm. | 0,5 |
|  | **\*** Cái nhìn mang tính phát hiện của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông Hương ở góc độ thủy trình của nó**:**  - Cái nhìn mang tính phát hiện về sông Hương ở thượng nguồn: Hoàng Phủ Ngọc Tường có cái nhìn vô cùng độc đáo, mới mẻ chưa từng có về Sông Hương: ông tìm về nguồn cội của dòng sông để phát hiện ra vẻ đẹp man dại, phong khoáng của dòng sông tưởng như hiền hòa, dịu dàng này.  - Biểu hiện:  + Đặt dòng sông Hương trong mối quan hệ sâu sắc với dãy Trường Sơn khi nhìn từ cội nguồn, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã có phát hiện vô cùng mới mẻ, đặc sắc: dòng sông Hương tựa như “một bản trường ca của rừng già”. + Trong cái nhìn đầy suy tư sâu sắc của nhà văn, Sông Hương từ một cô gái dân tộc gợi cảm cuồng dã đã dần thu mình lại, khoác lên mình “một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ” khi về đến kinh thành Huế.  Tóm lại, khi nói về Sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ thấy vẻ đẹp dịu dàng của dòng sông chốn kinh đô xưa mà nhờ việc ngược dòng tìm hiểu về cội nguồn của dòng sông, ông đã phát hiện ra một phương diện khác, một vẻ đẹp khác ẩn sâu hơn – sự phóng khoáng và man dại. Tác giả gọi đó là phần bản chất, phần tâm hồn sâu thẳm của dòng sông. Đây là một phát hiện bất ngờ và sâu sắc: trong cái dịu dàng, thơ mộng vẫn ẩn chứa một sức sống mãnh liệt, hoang dại đầy cá tình mà dòng sông ấy đã mãi mãi gửi lại nơi cửa rừng. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM I+II** | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**  **-----------** | **ĐỀ THAM KHẢO SỐ 3**  **KÌ THI TN THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ Văn**  **Thời gian làm bài: 120 phút**  **--------------------------** |

I**. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*

*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*

*Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chắp cánh cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ.*

(Trích *“Không gì là không thể*” – George Matthew Adams – Thu Hằng dịch)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, đâu là sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại?

**Câu 3.** Anh / chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng*” ?

**Câu 4.** Anh / chị có đồng tình với quan điểm “*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người*” không ? Vì sao ?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. *(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc làm thế nào để *từ bỏ thói đố kị* ?

**Câu 2. *(5,0 điểm)***

*Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biền bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhán như những vành trăng non. Giáp mật thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Con Hến: đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pé; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương toả đi khắp phố thị, với những cây đa, cây cừa cổ thụ toả vầng lá u sầm xuống những xóm thuyển xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập loè trong đêm sương những ảnh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi hån đi chậm, thực chậm, cơ hồ chi còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grát, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lô xô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng của mặt trời mùa xuân; mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng; và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách tí hon của băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. Tôi vừa từ trong khói lửa miền Nam đến đây, lâu năm xa Huế, và chính Lê-nin-grát đã đánh thức trong tâm hồn tôi giấc mơ lộng lẫy của tuoi dại; ôi, tôi muốn hoá làm một con chim nhỏ đứng co một chân trên con tàu thuỷ tinh để đi ra biển. Tôi cuống quýt vỗ tay, nhưng sông Nê-va đã chảy nhanh quá, không kịp cho lũ hải âu nói một điều gì với người bạn của chúng đang ngẩn ngơ trông theo. Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi quá nhanh, thế vậy! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi, chợt thấy quý điệu chảy lặng lờ của nó khi ngang qua thành phố... Đấy là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trói về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của một nỗi lòng.*

*Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya. Đã nhiều lần tôi thất vọng khi nghe nhạc Huế giữa ban ngày, hoặc trên sân khấu nhà hát. Quả đúng như vậy, toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này, trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo khuya. Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này, với một* phiến trăng sầu*. Và từ đó, những bản đàn đã đi suốt đời Kiều. Tôi đã chứng kiến một người nghệ nhân già, chơi đàn hết nửa thế kỉ, một buổi tối ngồi nghe con gái đọc* Kiều*: “Trong như tiếng hạc bay qua - Đục như tiếng suối mới sa nửa vời”... Đến câu ấy, người nghệ nhân chợt nhổm dậy vỗ đùi, chỉ vào trang sách Nguyễn Du mà thốt lên: “Đó chính là* Tứ đại cảnh*!”.*

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?,* Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.198-199).

Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tình cảm của Hoàng Phủ Ngọc Tường dành cho xứ Huế.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là: Nghị luận  ***Hướng dẫn chấm:***  - *HS trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời không đúng : không cho điểm* | **0.75** |
|  | **2** | Sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại:  *Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí*  ***Hướng dẫn chấm:***  - *HS trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm*  *- HS trả lời không đúng : không cho điểm* | **0.75** |
|  | **3** | Ý kiến “*Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng”* có thể hiểu là:  - Sự khác biệt có nghĩa là: Mỗi con người đều được sinh ra với diện mạo, tính cách và phẩm chất khác nhau.  - Bình đẳng có nghĩa là: Mỗi con người đều được ban cho một hoặc những khả năng vượt trội hơn người khác ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *HS nêu được 2 ý, lí giải hợp lí: 1.0 điểm*  *- HS nêu được 2 ý, lí giải sơ sài: 0.75 đ*  *-*- *HS nêu được 1 ý, lí giải hợp lí:0.5 điểm*  *- HS nêu được 1 ý, lí giải sơ sài: 0.25 đ* | **1.0** |
|  | **4** | Thí sinh được tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có lí giải phù hợp, gợi ý:  - Đồng tình  - Lí giải:  + Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận giữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi.  + Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian, cơ hội để tập trung cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình. | **0.5** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn về việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Làm thế nào để từ bỏ thói đố kị | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận* :Thí sinh có thể chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị  *-* Đố kị là trạng thái cảm xúc không vui vẻ, không thoải mái, thậm chí bực tức, ghen ghét khi thấy người khác hơn mình. Đây là thói quen xâu cần từ bỏ.  - Để từ bỏ được thói đố kị, trước hết chúng ta cần phải nhận thức được rằng: mỗi con người khi sinh ra đều được ban tặng cho những tố chất khác nhau. Đố kị chỉ có hại cho bản thân chúng ta. Nó sẽ dày vò tâm trí chúng ta, làm chúng ta chán nản, mất động lực phấn đấu...  - Rèn luyện cho mình một thái độ, suy nghĩ tích cực, học tập những ưu điểm, những thói quen tốt từ người khác để hoàn thiện chính mình. | 1,0 |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
|  | **2** | **Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tình cảm của Hoàng Phủ Ngọc Tường dành cho xứ Huế.** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  - Hình tượng sông Hương trong đoạn trích: Sông Hương trong không gian kinh thành Huế.  - Nhận xét tình cảm của tác giả dành cho xứ Huế. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo những yêu cầu sau: |  |
|  |  | *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận* | 0.5 |
|  |  | *\* Phân tích hình tượng sông Hương trong không gian kinh thành Huế*  **Bắt đầu đi vào thành phố - Sông Hương vui tươi và duyên dáng:**  - Tâm trạng vui tươi của dòng sông từ khi gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ đến đây càng rõ hơn khi đã nhận ra những dấu hiệu của thành phố.  - Dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu.  **Trong lòng thành phố - Sông Hương được so sánh với điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế:**  - Nhà văn đã rất tinh tế khi nhận ra đặc điểm riêng của sông Hương là lưu tốc rất chậm “cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh”...  - Đặc điểm ấy được nhà văn lí giải từ nhiều góc nhìn khác nhau:  + Từ đặc điểm địa lí tự nhiên: những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước  + Từ lí lẽ của trái tim thì “*điệu chảy lặng lờ”, “ngập ngừng muốn đi muốn ở”* của sông Hương là do tình cảm dành riêng cho Huế, do quá yêu thành phố của mình, do muốn được nhìn ngắm nhiều hơn nữa thành phố thân thương trước khi phải rời xa.  **Sông Hương được nhìn từ góc độ âm nhạc:**  **-** So sánh, liên tưởng thú vị: *người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya*…  - Toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế được sinh thành trên mặt nước sông Hương…  . | 2.0 |
|  |  | **\* Nghệ thuật**  - Sức liên tưởng kì diệu, sự hiểu biết phong phú về kiến thức địa lý, lịch sử, văn hoá nghệ thuật và những trải nghiệm của bản thân  - Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, sử dụng nhiều phép tu tư như : So sánh, nhân hoá, ẩn dụ,…  - Có sự kết hợp hài hoà cảm xúc, trí tuệ, chủ quan và khách quan | 0.5 |
|  |  | \* *Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho Huế*  - Ở HPNT, tình yêu dành cho Huế gắn với tình yêu thiên nhiên, con người và truyền thống văn hóa sâu sắc.  - Tùy bút *Ai đã đặt tên cho dòng sông* thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc gắn liền với tình yêu dành cho sông Hương và con người nơi đây, gắn liền với truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời của xứ Huế.  Tất cả được HPNT truyền tải bằng một ngòi bút tài hoa, đậm chất trữ tình trí tuệ cùng vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về xứ Huế. | 0.5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. *Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| TỔNG ĐIỂM | | | 10,0 |